

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 654/2022/HS-PT

Ngày 11 - 8 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Th1- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Mạnh Hoan - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 444/2022/HSPT ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn Ch do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 68/2022/HSST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Văn Ch, sinh năm 1960; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Tập thể Cục đo đạc bản đồ, phường L, quận Đ, Hà Nội; nơi cư trú Nhà số 1, tổ 2 Miêu Nha, phường T, quận N, Hà Nội; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Trần Thị L; vợ Hồ Thị S và có 02 con (con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 12/8/1981, Tòa án quận sự quận khu thủ đô Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản XHCN (trị giá tài sản dưới 2 triệu đồng; đã xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam

từ ngày 24/11/2021 đến ngày 27/12/2021; Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Ch: Luật sư **Nguyễn Đ Hình** - Công ty luật TNHH Viên Thành, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội – có mặt;

*** Người bị hại không kháng cáo:** Ông **Lê Duy Đ**, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Số 3/657 Phú Thọ 4, đường Nguyễn Trãi, phường Ph, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân quận B, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, ông Lê Duy Đ có con trai là anh Lê Duy Th mới tốt nghiệp ra trường đang muốn xin việc làm. Ông Đ được bà Cao Thị V giới thiệu với Trần Văn Ch để xin cho anh Th đi học và làm an ninh hàng không với tổng chi phí là 350.000.000 đồng. Ngày 04/07/2015, tại Nhà khách Văn phòng chính phủ, số 1 Hùng Vương, B, Hà Nội, ông Đ đã đưa cho Trần Văn Ch số tiền 200.000.000 đồng. Ch trực tiếp viết giấy nhận tiền có sự chứng kiến của bà V. Sau đó Ch liên hệ với bà Đoàn Thị Th1 nhờ bà Th1 làm thủ tục đưa anh Th vào nhập học tại Trung tâm đào tạo huấn luyện nghiệp vụ Cảnh hàng không và lấy các tài liệu tuyển sinh của Trung tâm đào tạo huấn luyện nghiệp vụ Cảnh hàng không đưa cho ông Đ. Sau khi anh Th học xong lớp an ninh hàng không, năm 2015 ông Đ đã nộp hồ sơ chứng chỉ đầy đủ cho Ch nhưng chưa có chứng chỉ Tiếng Anh, Ch nói đã xin được 01 chỉ tiêu chắc chắn nhưng phải nộp thêm 150.000.000 đồng. Ngày 11/01/2016, ông Đ đưa số tiền 150.000.000 đồng cho Ch (bà V cũng chứng kiến), có viết giấy biên nhận tại 30 phố Kim Đồng, Hoàng Mai, Hà Nội. Sau đó Ch vẫn không xin được việc cho anh Th nên đến ngày 10/01/2017 Ch đã trả lại cho ông Đ 20 triệu đồng. Ngày 22/02/2018, ông Lê Duy Đ đã làm đơn tố giác Trần Văn Ch gửi Công an quận B.

Bản Kết luận giám định số 5761/KLGD-PC54 (94) ngày 06/07/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận chữ ký, chữ viết

trên giấy xác nhận nhận tiền xin việc của Trần Văn Ch “ngày 01/06/2016” và bản tường trình, biên bản ghi lời khai đối với Trần Văn Ch đều là do 1 người viết và ký ra .

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Ch đã khai nhận hành vi phạm tội. Số tiền 350.000.000đ nhận của ông Đ, Ch khai có đưa cho bà Cao Thị V 40.000.000đ để cảm ơn đã giới thiệu người cần xin việc, đưa cho bà Th1 40.000.000đ cảm ơn bà Th1 đã giúp cho Th được vào học tại trung tâm. Ch không chứng minh được đã đưa tiền cho ai để nhờ xin việc cho anh Th và cũng chưa nộp hồ sơ xin việc của anh Th vào cơ quan tổ Ch nào. Ngày 30/10/2021, Ch đã trả nốt cho ông Lê Duy Đ số tiền 330 triệu đồng.

Ông Lê Duy Đ đã nhận đủ số tiền 350 triệu đồng và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2022/HSST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ch phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Ch 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2021 đến ngày 27/12/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/5/2022, bị cáo Trần Văn Ch có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, chỉ đề nghị xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị

cáo Trần Văn Ch về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đã khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do đó có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án từ 4 đến 5 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Về tội danh và điều luật áp dụng, luật sư không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết sau đây để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc quá tin vào bạn bè có thể xin được việc làm cho con ông Đ dẫn đến hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã khắc phục bồi thường đầy đủ cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính; bản thân bị cáo rất tích cực tham gia ủng hộ quỹ về người nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không có khả năng xin việc làm nhưng Trần Văn Ch đã có hành vi gian

đổi, hứa hẹn xin được việc cho con ông Lê Duy Đ vào làm việc tại bộ phận an ninh hàng không và đã nhận tổng số tiền 350.000.000 đồng của ông Đ. Sau khi nhận số tiền trên, Trần Văn Ch không sử dụng để xin việc cho con ông Đ mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu theo đó, bị cáo có bác ruột là bệnh binh, chú ruột là người có công với cách mạng được thưởng nhiều huy chương, bản thân bị cáo tích cực tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo năm 2022. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức 7 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Ch 4 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2021 đến ngày 27/12/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Ch không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 11/8/2022.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B, HN;
- Công an quận B, HN;
- TAND quận B, HN;
- Chi cục THADS quận B, HN;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang

